

Bản án số: 25/2019/HS-PT
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Đình P cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Đình P; sinh ngày: 27/01/1986; tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình H, sinh năm 1957 và bà Dương Thị T, sinh năm 1962; vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1998; con: Có 01, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2010 Vận chuyển Lâm sản trái phép, bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 20.000.000 đồng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 27/7/2018 đến ngày 05/8/2018 được tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị A; sinh ngày: 16/8/1978; tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1945; chồng La Văn C, sinh năm 1979; con: Có 02, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 26/7/2018 đến ngày 04/9/2018 được tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A:* Ông Nguyễn Anh Tuấn, Luật sư Công ty Luật TNHH Đại Nam, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 26/7/2018 công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang Nguyễn Thị A đang có hành vi nhập số lô, số đề trái phép cho khách đến ghi đánh lô đề trong ngày vào tin nhắn điện thoại di động để chuyển cho chủ lô đề ngay tại nhà ở của Nguyễn Thị A, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7 năm 2018 đến ngày 26/07/2018, lợi dụng việc bán hàng tại khu vực đông người qua lại ở thôn T, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Thị A, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã đứng ra ghi số lô, số đề trái phép cho một số người dân tại quán bán hàng của mình; sau đó chuyển cho chủ đề là bị cáo Hoàng Đình P, sinh năm 1986, trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để hưởng phần trăm hoa hồng. Quá trình điều tra, đã xác định được số tiền dùng để đánh bạc dưới hình thức lô, đề trái phép của Nguyễn Thị A và Hoàng Đình P trong một số ngày cụ thể như sau: Ngày 26/7/2018 là 9.165.000 đồng (chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ngày 25/7/2018 là 19.510.000 đồng (mười chín triệu năm trăm mười nghìn đồng). Ngày 24/7/2018 là 5.479.000 đồng (năm triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Ngày 23/7/2018 là 9.230.000 đồng (chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Ngày 22/7/2018 là 13.923.000 đồng (mười ba triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng). Ngày 21/7/2018 là 13.574.000 đồng (mười ba triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Ngày 20/7/2018 là 4.865.000 đồng (bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ngày 19/7/2018 là 22.645.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Ngày 18/7/2018 là 18.124.000 đồng (mười tám triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Ngày 17/7/2018 là 17.540.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình P 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 09 (chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 21 (hai một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tang vật của vụ án, truy thu tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A thấy rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo với mức án mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đình P có cung cấp Huân chương kháng chiến Hạng nhì của ông Hoàng Đình A1, tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét đánh giá trong Bản án. Bị cáo Nguyễn Thị A cung cấp Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Nguyễn Ngọc N, Huy chương Chiến Thắng hạng Nhất và bằng Tổ Quốc ghi công của Liệt sĩ Nguyễn Văn T là ông nội của bị cáo; Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông La Văn Đ là bố chồng của bị cáo và một biên lai nộp tiền truy thu tiền thu lợi bất chính, tiền án phí sơ thẩm số tiền là 6.748.000đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số AA/2011/01572 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nhưng có thêm các tình tiết mới có lợi cho bị cáo nên có thể xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhưng theo qui định của Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A cho rằng bị cáo có vai trò thứ yếu, là đồng phạm trong vai trò giúp sức cho bị cáo khác, các bị cáo chưa kịp giao dịch thanh toán tiền với nhau; sau khi phạm tội đã thật thà khai báo và tự giác nộp tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm, bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương, bản thân bị cáo là lao động trụ cột trong gia đình, phải phụng dưỡng bố mẹ già yếu hết tuổi lao động, con còn nhỏ; vì vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt, chăm sóc gia đình phụng dưỡng bố mẹ già.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A thừa nhận hành vi phạm tội như tại cấp sơ thẩm. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để xác định: từ giữa tháng 7 năm 2018 đến ngày 26/07/2018, lợi dụng việc bán hàng tại khu vực đông người qua lại ở thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Thị A, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã đứng ra ghi số lô, số đề trái phép cho một số người dân tại quán bán hàng của mình; sau đó chuyển cho chủ đề là bị cáo Hoàng Đình P, sinh năm 1986, trú tại thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để hưởng phần trăm hoa hồng. Các bị cáo Hoàng Đình P và bị cáo Nguyễn Thị A đánh bạc với hình thức ghi số lô, số đề mỗi ngày tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng, như vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Đình P, Nguyễn Thị A, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Do đó mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đình P có cung cấp Huân chương kháng chiến Hạng nhì của ông Hoàng Đình A1 là ông nội của bị cáo, tình tiết này đã được cấp sơ thẩm nhận định đánh giá trong Bản án và xét mức án phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã ấn định đối với bị cáo không phải nặng. Bị cáo Nguyễn Thị A cung cấp Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Nguyễn Ngọc N là bố đẻ của bị cáo; Huy chương Chiến Thắng hạng Nhất và bằng Tổ Quốc ghi công của Liệt sĩ Nguyễn Văn T là ông nội của bị cáo; Huy chương kháng chiến hạng Ba của ông La Văn Đ là bố chồng của bị cáo và một biên lai nộp tiền truy thu tiền thu lợi bất chính, tiền án phí sơ thẩm số tiền là 6.748.000đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số AA/2011/01572 ngày 07/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Xét, mặc dù các bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới về các huân, huy chương của ông nội, bố chồng; tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định, nhưng án sơ thẩm cũng đã xem xét có lợi cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị A xuất trình thêm tình tiết mới đó là huân chương kháng chiến hạng Ba của bố đẻ bị cáo và biên lai nộp tiền án phí, tiền truy thu thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm, tình tiết này cấp sơ thẩm chưa có điều kiện để xem xét, nên có thể xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị A tại cấp phúc thẩm. Nhưng, xét hành vi phạm tội của các bị

cáo Hoàng Đình P và bị cáo Nguyễn Thị A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho nhiều người tham gia; theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo do có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, chỉ có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị A do có tình tiết giảm nhẹ mới.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Đình P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đình P, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình P 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 27/7/2018 đến ngày 05/8/2018); bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày (mười một tháng, hai mươi một ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị A, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc; được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 09 (chín) ngày (từ ngày 26/7/2018 đến ngày 04/9/2018); bị cáo còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 21 (hai một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị A đã nộp số tiền truy thu thu lợi bất chính, tiền án phí sơ thẩm tổng số tiền là 6.748.000đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số AA/2011/01572 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Đình P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn